



ĐẾ CHẾ CÓ THỜI HẠN

Nguồn: Niall Ferguson¹ (2006). “Empires with Expiration Dates”, *Foreign Policy* (September/October), pp. 46-52.

Biên dịch: Nguyễn Hồng Ngọc | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Sự tồn vong của các đế chế đóng vai trò thúc đẩy lịch sử phát triển. Tuy nhiên, những đế chế ra đời trong suốt 100 năm qua đều chịu chung số phận “đoán mệnh”; không một đế chế nào tồn tại đủ lâu để chứng kiến buổi bình minh của thế kỷ mới. Ngày nay, trên thế giới không còn tồn tại đế chế nào nữa, ít nhất là một cách chính thức. Nhưng điều đó có thể sớm thay đổi nếu nước Mỹ – hay thậm chí là Trung Quốc – nắm bắt được vận mệnh đế chế của mình. Làm thế nào để những cường quốc này không đi vào vết xe đổ của những đế chế đã sụp đổ?

Các đế chế, chứ không phải các quốc gia-dân tộc, mới là những tác nhân chính trong các sự kiện của lịch sử thế giới. Phần lớn cái mà chúng ta gọi là lịch sử được cấu thành bởi những hành động của 50 – 70 đế chế đã từng thống trị nhiều dân tộc trên khắp địa cầu. Tuy nhiên, cùng với thời gian, quãng đời của các đế chế có xu hướng ngắn đi. So với những đế chế thời cổ đại và cận đại, các đế chế ra đời trong thế kỷ vừa qua có quãng đời ngắn hơn một cách đáng kể. Hiện tượng này đã tạo ra những tác động sâu sắc tới thời đại chúng ta đang sống.

¹ Nial Ferguson là Giáo sư sử học tại trường Đại học Havard và là nghiên cứu viên cấp cao tại Viện Hoover thuộc trường Đại học Stanford. Cuốn sách mới nhất của ông mang tựa đề *The War of The World: Twentieth Century Conflict and The Descent of the West* (NXB Penguin Press, 2006).

Hiện tại, ngoài hơn 190 quốc gia-dân tộc, trên thế giới không tồn tại một đế chế “danh chính ngôn thuận” nào. Thế nhưng, những bóng ma đế chế vẫn tiếp tục lẩn khuất đâu đó trên khắp hành tinh này. Những cuộc xung đột khu vực từ Trung Phi tới Trung Đông, từ Trung Mỹ tới vùng Viễn Đông có thể được lý giải một cách dễ dàng và trơn tru bằng những tội ác đế chế trước đây: thiết lập biên giới tùy tiện ở chỗ này, hay thực thi chiến lược “chia để trị” ở chỗ kia.

Hơn nữa, phần lớn các quốc gia lớn mạnh nhất ngày nay đều là hậu duệ của các đế chế, chẳng hạn như Liên bang Nga, quốc gia có chưa đến 80% dân số là người Nga, hay Vương quốc Anh ngày nay từng là đế chế Anh. Nước Ý hay nước Đức đương đại không phải là sản phẩm của chủ nghĩa dân tộc mà là kết quả của quá trình bành trướng của người Piedmont và người Phổ. Bên ngoài lãnh thổ châu Âu, tàn dư đế chế càng thể hiện rõ nét hơn. Ấn Độ ngày nay là “người thừa kế” của đế chế Mughal và dễ thấy hơn là một thuộc địa trước đây của Anh (British Raj). (Một sĩ quan quân đội Ấn Độ từng nói với tôi rằng, “Quân đội Ấn Độ ngày nay đặc sệt chất Anh hơn cả quân đội Anh.” Lái xe cùng ông qua những doanh trại quân đội lớn ở Madras, tôi hiểu ra điều ông nói khi nhìn thấy hàng trăm lính bộ binh trong trang phục ka-ki đứng nghiêm và giơ tay chào theo kiểu nhà binh.) Trung Quốc ngày nay là hậu duệ của Đế chế Trung Hoa. Ở châu Mỹ, chúng ta có thể thấy rõ tàn dư đế chế từ các quốc gia phía Bắc như Canada đến Argentina ở phía Nam. Người đứng đầu Canada là Nữ hoàng Anh; quần đảo Falkland hiện cũng thuộc quyền sở hữu của Anh Quốc.

Nói tóm lại, thế giới ngày nay vừa là một thế giới của các cựu đế chế và cựu thuộc địa, vừa là một thế giới các quốc gia - dân tộc. Ngay cả những thể chế chính trị được cho là tổ chức lại trật tự thế giới sau năm 1945 cũng mang các khuynh hướng đế chế rõ nét. Năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc còn là gì khác nếu không phải một nhóm thân thiết các đế chế từng tồn tại trong quá khứ? Và cái gọi là “can thiệp nhân đạo” còn mang ý nghĩa gì khác nếu không phải là phiên bản được hợp lý hóa về chính trị của “sứ mệnh khai hóa” bởi các đế chế phương Tây xưa kia?

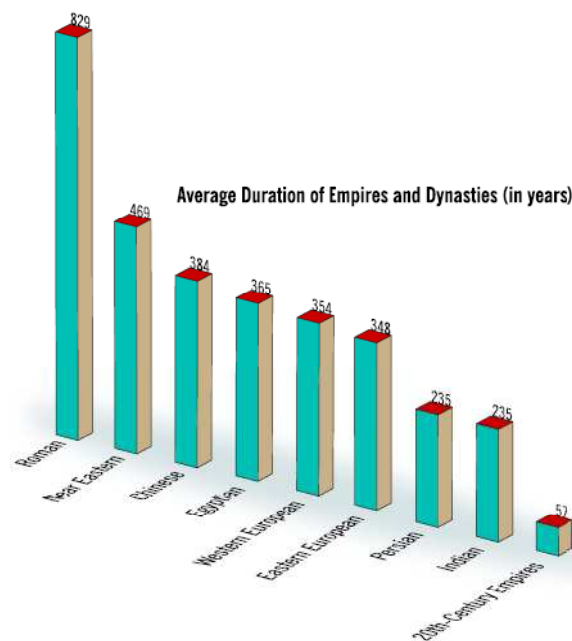
Xác định quãng đời các đế chế

Chúng ta có xu hướng giả định rằng vòng đời của các đế chế, cường quốc và nền văn minh đều tuân theo quy luật có thể dự đoán trước. Tuy nhiên, điều đáng chú ý nhất về các đế chế từng tồn tại trong lịch sử chính là sự đa dạng rất lớn về niên đại cũng như sự bành trướng về mặt lãnh thổ. Điểm đặc biệt nổi bật chính là việc các đế chế thời hiện đại ra đời gần đây nhất có vòng đời ngắn hơn một cách đáng kể so với những đế chế thời cổ đại và tiền hiện đại.

Hãy lấy trường hợp đế chế La Mã làm ví dụ. Đế chế Tây La Mã ra đời từ năm 27 trước Công nguyên khi Octavian lấy tên Caesar Augustus và trở thành hoàng đế trên mọi phương diện trừ tên gọi. Đế chế này tồn tại trong 422 năm và sụp đổ khi Constantinople được lập nên ở phía Đông làm kinh đô đối địch và Hoàng đế Theodosius băng hà vào năm

395. Đế chế Đông La Mã tồn tại kể từ đó đến năm 1453 khi Byzantium bị cướp phá bởi người Thổ của đế chế Ottoman, tổng cộng 1.058 năm. Đế chế La Mã Thần thánh – đế chế kế vị của Đế chế Tây La Mã - tồn tại từ năm 800 khi Charlemagne được phong làm Hoàng đế La Mã, cho tới khi Napoleon tiêu diệt đế chế này năm 1806. Như vậy, trung bình mỗi đế chế La Mã tồn tại trong vòng 829 năm.

Những phép tính dù thô sơ như vậy cũng đã cho phép chúng ta so sánh quãng đời của các đế chế. Ba đế chế La Mã kể trên có thời gian tồn tại khá dài. Trong khi đó, chúng ta có thể thấy tuổi thọ trung bình của các đế chế ở Cận Đông (bao gồm các đế chế Assyria, Abassid và Ottoman) vào khoảng hơn 400 năm một chút, còn con số này đối với các đế chế ở Ai Cập và Đông Âu là khoảng 350 năm. Trung bình mỗi đế chế ở Trung Quốc (chia nhỏ thành các triều đại) cai trị trong hơn 3 thế kỷ. Các đế chế khác nhau ở Ấn Độ, Ba Tư và Tây Âu tồn tại trong khoảng từ 200 đến 300 năm.

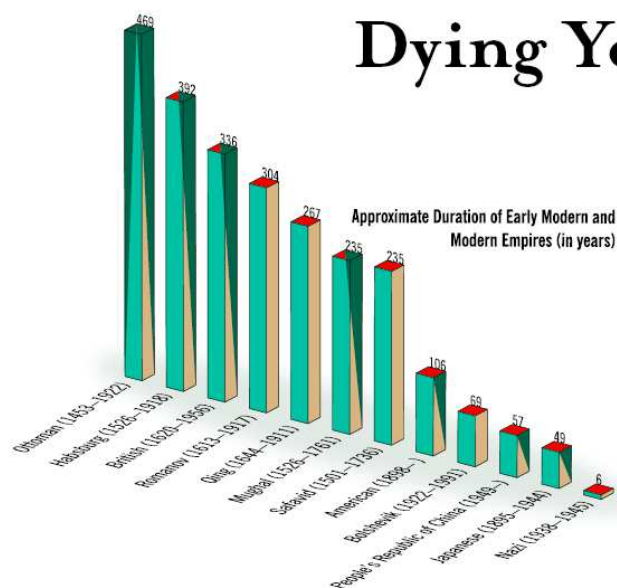


Tuổi đời trung bình của các đế chế và triều đại (năm)

Sau sự kiện Constantinople bị cướp phá, đế chế tồn tại lâu nhất chính là đế chế Ottoman với 469 năm. Các đế chế ở Đông Âu của vương triều Habsburg và Romanov đều tồn tại trong hơn 3 thế kỷ. Dòng họ Mughal thống trị phần lớn lãnh thổ nay là Ấn Độ trong 235 năm. Nhà Safavid cũng thống trị Ba Tư trong khoảng thời gian tương tự.

Xác định chính xác thời gian tồn tại của các đế chế hải dương ở Tây Âu không phải là việc dễ dàng bởi tồn tại nhiều thời điểm khác nhau có thể được dùng để tính nguồn gốc ra đời và thời gian tồn tại của các đế chế này. Tuy nhiên, chúng ta có thể khẳng định các đế chế Anh, Hà Lan, Pháp và Tây Ban Nha đều tồn tại trong khoảng thời gian 300 năm. Quãng đời của đế chế Bồ Đào Nha dài hơn, gần 500 năm.

Những đế chế ra đời trong thế kỷ 20 lại có vòng đời tương đối ngắn. Liên Xô (1922-91) của những người Bolshevik chỉ tồn tại chưa đầy 70 năm, một khoảng thời gian thực sự khiêm tốn dù vẫn còn dài hơn so với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa [cho tới bây giờ]. Đế chế thuộc địa của Nhật Bản ra đời từ sau khi Nhật chiếm đóng Đài Loan vào năm 1895 và tồn tại trong khoảng 50 năm. Đế chế có thời gian tồn tại ngắn nhất thời hiện đại chính là Đế tam đế chế của Adolf Hitler, vốn chỉ mở rộng lãnh thổ ra khỏi biên giới nước Đức trước đây từ năm 1938 và phải rút lui từ đầu năm 1945. Nếu tính toán trên phương diện kỹ thuật, Đế tam đế chế tồn tại trong 12 năm, nhưng thời gian tồn tại như một đế chế thực sự theo đúng nghĩa của từ này, tức là thực thi quyền cai trị đối với các quốc gia khác, thì nó chỉ tồn tại trong khoảng nửa thời gian đó. Hitler chỉ hơn được mỗi trùm phát xít Ý Benito Mussolini trong vai trò lãnh đạo đế chế.



Thời gian tồn tại ước tính của các đế chế thời cận đại và hiện đại (năm)

Tại sao các đế chế mới ra đời trong thế kỷ 20 lại chỉ tồn tại trong thời gian ngắn như vậy? Câu trả lời phần nào nằm ở mức độ tập quyền, kiểm soát kinh tế và sự đồng nhất về xã hội mà những đế chế này nuôi tham vọng có được.

Những đế chế mới xuất hiện sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất không bằng lòng với các dàn xếp quản lý thành công nhưng thiếu quy củ đã trở thành nét đặc trưng của các đế chế kiểu cũ, trong đó có sự pha trộn hỗn tạp giữa luật pháp của đế chế mẹ với luật pháp bản địa cũng như sự ủy quyền về mặt quyền lực và địa vị cho một số nhóm người bản địa. Những đế chế mới này thừa hưởng từ các nhà lập quốc của thế kỷ 19 tham vọng tốt cùng muốn có được sự đồng nhất trong lòng đế chế; những thể chế chính trị này có thiên hướng giống như các “nhà nước đế chế” hơn là các đế chế kiểu cũ. Các đế chế mới không chấp nhận các ràng buộc về mặt tôn giáo và luật pháp truyền thống đối với việc sử dụng vũ lực. Các đế chế này một mực muốn tạo dựng hệ thống thứ bậc mới thay cho các kết cấu xã hội hiện thời. Họ hạ hê đánh đổ các thể chế chính trị xưa cũ một cách không thương tiếc. Để

theo đuổi các mục tiêu đề ra, họ sẵn sàng gây chiến với tất cả các tầng lớp xã hội, kể cả trong nước và ở nước ngoài, thay vì chỉ khiêu chiến với một nhóm đại diện có vũ trang và tinh nhuệ của một chính quyền đối địch. Việc Hitler buộc tội các nhà cầm quyền Anh quá nhẹ tay trong việc xử lý những người theo chủ nghĩa dân tộc ở Ấn Độ là một biểu hiện tiêu biểu của một thế hệ những hoàng đế tương lai lúc bấy giờ.

Những đế chế ra đời từ giữa thế kỷ 20 ở một mức độ đáng kể nào đó đều tự đào mồ chôn mình. Đặc biệt, người Đức và người Nhật đã áp đặt quyền cai trị lên các dân tộc khác một cách tàn bạo đến mức làm phá hủy sự hợp tác của người bản địa với chính quyền cai trị và tạo điều kiện cho các cuộc nổi dậy của người dân bản địa. Đó quả là một cách làm ngu ngốc, bởi những dân tộc được các cường quốc phe Trục “giải phóng” khỏi những kẻ thống trị trước đây (Stalin ở Đông Âu, hay các đế chế châu Âu ở châu Á) ban đầu đều chào đón những kẻ thống trị mới. Cùng lúc đó, các đế chế này luôn nung nấu lòng tham vô đáy trong việc mở rộng lãnh thổ – trong khi việc phối hợp đại chiến lược lại phi thực tế. Điều này nhanh chóng kích thích sự ra đời của một liên minh bất khả chiến bại gồm những đế chế đối địch như Anh, Liên Xô và Mỹ.

Vì sao chiến tranh nổ ra

Các đế chế không thể tồn tại lâu dài nếu không thiết lập và duy trì được sự đồng tình của người dân ở nước bản địa, hay nếu họ cho phép những liên minh của các đế chế mạnh hơn đoàn kết chống lại họ. Một câu hỏi quan trọng cần đặt ra, đó là liệu các cường quốc ngày nay có hành xử theo một cách khác biệt so với các đế quốc trước đây hay không?

Một cách công khai mà nói, các nhà lãnh đạo Mỹ và Trung Quốc đều bác bỏ cáo buộc rằng họ đang nuôi dưỡng khát vọng trở thành đế chế. Cả hai cường quốc này đều là sản phẩm của các cuộc cách mạng và có truyền thống lâu đời trong việc chống chủ nghĩa đế quốc. Thế nhưng, dù có diễn tốt thế nào thì cũng có lúc chiếc mặt nạ hoàn hảo rơi xuống. Trong tấm thiệp chúc mừng Giáng sinh năm 2003, Phó Tổng thống Mỹ Dick Cheney từng đặt ra câu hỏi, “Nếu không có một con chim sẻ nào có thể rơi xuống đất mà Chúa Trời lại không biết, thì liệu có một đế chế nào có thể vươn lên mà không cần sự trợ giúp của Người hay không?” Năm 2004, một cố vấn cấp cao cho Tổng thống Bush tiết lộ với nhà báo Ron Suskind rằng “Nước Mỹ hiện là một đế chế và khi chúng ta hành động, chúng ta tạo nên hiện thực của riêng mình... Chúng ta là những diễn viên chính của lịch sử.” Những quan niệm tương tự có lẽ cũng đã manh nha trong suy nghĩ của các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Thậm chí nếu họ chưa từng nghĩ như vậy, thì một nền cộng hòa vẫn rất có thể hành xử như một đế chế trên thực tế, trong khi tiếp tục bác bỏ việc đánh mất bản chất cộng hòa của mình.

Nếu xét theo tiêu chuẩn lịch sử đặt ra, đế chế Mỹ vẫn còn quá non trẻ. Quá trình bành trướng lục địa của Mỹ vào thế kỷ 19 đã mang khuynh hướng đế chế rõ ràng. Thế nhưng, sự sáp nhập các vùng lãnh thổ ít cư dân sinh sống vào cấu trúc liên bang ban đầu một

cách tương đối dễ dàng đã ngăn cản sự phát triển của một trạng thái tâm lý đế chế thực thụ và hầu như không gây áp lực nào đối với những thể chế chính trị của nền cộng hòa. Trong khi đó, kỷ nguyên mở rộng lãnh thổ sang các nước khác của Mỹ bắt đầu từ cuộc chiến tranh Tây Ban Nha – Mỹ năm 1898 lại khó khăn hơn nhiều, và cũng chính vì lý do này, đã thường xuyên làm gọi lên hình ảnh của các vị tổng thống Mỹ mang bản chất đế quốc. Ngoài trường hợp American Samoa, Guam, quần đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và quần đảo Virgin, vốn vẫn đang là những lãnh thổ phụ thuộc của Mỹ, các vụ can thiệp của Mỹ ở nước ngoài thường diễn ra chóng vánh.

Trong suốt thế kỷ 20, Mỹ đã chiếm đóng Panama trong suốt 74 năm, Philippines trong 48 năm, Palau trong 47 năm, Micronesia và quần đảo Marshall trong 39 năm, Haiti trong 19 năm và Cộng hòa Dominica trong 8 năm. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ chiếm đóng chính thức Tây Đức trong 10 năm và Nhật Bản trong 7 năm, mặc dù quân đội Mỹ vẫn tiếp tục hiện diện ở các quốc gia nói trên và cả ở Hàn Quốc. Lính Mỹ cũng được triển khai ồ ạt vào miền Nam Việt Nam từ năm 1965, nhưng đến năm 1973, Mỹ đã cho rút hết quân về nước.

Mẫu hình này cũng cố giả định rộng rãi rằng sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Afghanistan và Iraq sẽ không kéo dài quá nhiệm kỳ của Tổng thống George W. Bush. Đế chế – đặc biệt là những đế chế không chính thức – thường “đoán mệnh”, và vì vậy làm cho thời đại mà chúng ta đang sống khác với những thời đại trước đây.

Tuy nhiên, trong trường hợp của nước Mỹ, nguyên nhân chính giải thích cho sự tồn tại ngắn ngủi của đế chế Mỹ không phải là sự thù địch của những dân tộc bị chinh phục hay mối đe dọa mà các đế chế kinh địch tạo ra (vốn là các nhân tố chính khiến các đế chế tan rã trong thế kỷ 20), mà chính là do áp lực trong nước được thể hiện dưới 3 dạng thức. Trước tiên là sự thiếu hụt lực lượng binh sĩ. Năm 1920, khi lính Anh dập tắt một cuộc nổi loạn lớn ở Iraq, cứ 23 người dân Iraq lại có 1 lính Anh. Con số này ngày nay là 1 lính Mỹ trên 210 dân thường Iraq.

Vấn đề không hoàn toàn nằm ở yếu tố nhân khẩu học như có người vẫn giả định, bởi nước Mỹ không thiếu dân số trẻ. (Số nam giới ở độ tuổi từ 15 đến 24 của Mỹ lớn gấp nhiều lần so với Iraq hay Afghanistan.) Đó chỉ là vì Mỹ muốn duy trì một tỉ lệ tương đối nhỏ ở mức 0,5% dân số trong quân đội. Hơn nữa, chỉ có một nhóm nhỏ lính Mỹ tinh nhuệ mới tham gia vào các nhiệm vụ chiến đấu ở các nước khác.

Những thành viên của đội quân tinh nhuệ này không dễ hy sinh thân mình và cũng không dễ thay thế. Mỗi khi báo chí đưa tin về những thảm kịch chết chóc của lính Mỹ khi đang làm nhiệm vụ, tôi lại nhớ đến những câu thơ của Rudyard Kipling, nhà thơ vĩ đại nhất của đế chế Anh:

Một cuộc xung đột xảy ra ở một Nhà ga Biên giới

Người lính phi nước kiệu nhỏ theo con đèo tối tăm

Hai ngàn pound cho giáo dục

Đã ngã xuống chỉ bởi khẩu súng trường mười rupee

Niềm kiêu hãnh của trường sĩ quan, niềm tự hào đội kỵ binh

*Bị bắn gọn như một con thỏ trên đường đi!*²

Nguyên nhân thứ hai chính là tình trạng thâm hụt ngân sách của nước Mỹ. Các chi phí cho cuộc chiến tranh ở Iraq kể từ cuộc xâm lược năm 2003 đã lên tới 290 tỉ đô la, cao hơn nhiều lần so với dự báo trước đó của chính quyền Tổng thống Bush. So với quy mô của nền kinh tế Mỹ, con số này không lớn, chỉ tương đương với 2,5% GDP, song 290 tỉ đô la không đủ để Mỹ tái thiết Iraq sau chiến tranh một cách chóng vánh, điều nếu xảy ra đã có thể giúp đẩy lùi cuộc nội chiến mới đang phôi thai ở đất nước này. Những ưu tiên chi tiêu khác như khoản nợ đang tăng lên của hệ thống bảo hiểm y tế Medicare đã cản trở việc thực hiện một Kế hoạch Marshall ở Trung Đông vốn là niềm hy vọng của không ít người dân Iraq.

Lý do cuối cùng và có lẽ quan trọng nhất, đó là việc người dân Mỹ quay lưng lại với cái gọi là đế chế. Những đế chế từng tồn tại trong lịch sử gặp không mấy khó khăn trong việc duy trì sự ủng hộ của công chúng đối với những cuộc xung đột kéo dài. Nước Mỹ đã ngày càng không làm tốt điều này. Chưa tới 18 tháng sau cuộc xâm lược Iraq, đa số cử tri Mỹ đã nói với viện khảo sát công luận Gallup rằng họ xem cuộc xâm lược là một sai lầm. Trong khi đó, mãi cho đến tháng 8/1968, ba năm sau khi quân đội Mỹ đổ bộ ồ ạt vào Việt Nam, tỉ lệ tương tự người Mỹ mới thể hiện cảm giác thất vọng đối với cuộc chiến tranh Việt Nam. Khi đó, số lính Mỹ thiệt mạng khi đang làm nhiệm vụ đã lên tới con số 30.000 người.

Tất cả các loại lý thuyết khác nhau đều góp phần giải thích cho thời gian tồn tại ngắn ngủi của các đế chế. Nhiều người cho rằng, các phương tiện truyền thông liên tục đưa tin 24/24 giờ đã khiến những đế-chế-tiềm-năng khó có thể che dấu việc lạm quyền. Nhiều người khác lại cho rằng, công nghệ quân sự đã không còn tạo ra lợi thế bất khả xâm phạm cho nước Mỹ; các thiết bị gây nổ tự chế chính là khẩu súng trường 10 rupee của thời đại chúng ta, vốn ngay tức khắc vô hiệu hóa sự ưu việt của vũ khí Mỹ bằng cách khiến phần lớn chúng trở nên vô dụng.

Tuy nhiên, lý do thực sự giải thích cho sự tồn tại ngắn ngủi và không công khai của các đế chế thời nay nằm ở chỗ khác. Dù chúng ta có công nhận hay không, thì các đế chế vẫn liên tục trở thành diễn viên của lịch sử nhờ tính hiệu quả của quy mô. Các quốc gia - dân tộc chỉ có thể đưa một phần dân số giới hạn vào quân đội. Các đế chế ít bị ràng buộc hơn bởi vấn đề này; một trong những chức năng chính của đế chế chính là huy động và trang bị lực lượng quân đội quy mô lớn được tuyển chọn từ nhiều quốc gia khác nhau và thu thuế hoặc

² Nguyên văn: "A scrimmage in a Border Station/ A canter down some dark defile/ Two thousand pounds of education/ Drops to a ten-rupee jezail/ The Crammer's boast, the Squadron's pride,/ Shot like a rabbit in a ride!"

tăng các khoản vay nợ để chi trả cho quân lính, vốn được bòn rút từ những tài nguyên của nhiều quốc gia khác nhau.

Nhưng vì sao phải tiến hành chiến tranh? Một lần nữa, câu trả lời nằm ở yếu tố kinh tế. Những mục tiêu tư lợi của việc bành trướng lãnh thổ bao gồm từ nhu cầu cơ bản trong việc đảm bảo an ninh cho mẫu quốc bằng cách đánh bại các thế lực thù địch ra khỏi biên giới cho đến thu tô thuế của dân thường – đó là chưa kể tới những chiến lợi phẩm rõ ràng hơn như những vùng đất mới để định cư, vật liệu thô và của cải. Như một luật lệ bất thành văn, một đế chế cần sở hữu những thứ kể trên với cái giá thấp hơn so với việc trao đổi tự do với các quốc gia độc lập hoặc với một đế chế khác thì mới có thể biện minh được cái giá phải trả cho việc xâm lược và thuộc địa hóa các dân tộc khác.

Tuy nhiên, một đế chế cũng có thể cung cấp “hàng hóa công cộng”, có nghĩa là những lợi ích mà việc cai trị của đế chế mang lại không chỉ cho những kẻ thống trị mà còn cho những dân tộc bị trị và cả bên thứ ba nữa. Lợi ích ở đây có thể bao gồm nền hòa bình theo nghĩa của nền hòa bình kiểu đế chế La Mã (Pax Romana), giao thương hoặc đầu tư tăng lên, quản trị và công lý tốt hơn, một nền giáo dục tiên tiến hơn (có thể có hoặc không liên quan đến việc cải đạo), hoặc điều kiện vật chất được cải thiện.

Sự cai trị của đế chế không chỉ đồng nghĩa với việc sử dụng quân đội. Ngoài những người lính còn có các công chức nhà nước, người định cư, các tổ chức tình nguyện, các công ty và những nhân vật ưu tú trong xã hội bị trị, tất cả đều có thể, theo nhiều cách khác nhau, giúp áp đặt ý chí của mẫu quốc lên các xứ thuộc địa. Quyền lợi không nhất thiết chỉ về tay những kẻ thống trị và các tay chân của họ. Những viên chức thực dân xuất thân từ những nhóm người có thu nhập thấp ở mẫu quốc cũng có thể cùng thụ hưởng lợi ích mà đế chế mang lại. Những người dân ở mẫu quốc cũng có thể cảm thấy vui sướng khi nghe tin chiến thắng của các đội quân lê dương xa xứ. Những nhân vật ưu tú trong các xã hội bị trị cũng có thể có tên trong danh sách những người hưởng lợi.

Đế chế sẽ ra đời và tồn tại, chừng nào đối với kẻ thống trị, lợi ích của việc áp bức các dân tộc lớn nhiều hơn cái giá phải bỏ ra; chừng nào đối với kẻ bị trị, lợi ích của việc chấp nhận sự thống trị của một dân tộc ngoại bang lớn hơn cái giá của sự kháng cự. Những sự tính toán như vậy đã ngầm tính đến những chi phí tiềm ẩn của việc từ bỏ quyền lực cho một đế chế khác.

Hiện tại, chi phí của việc cai trị những quốc gia như Iraq và Afghanistan có vẻ quá cao đối với hầu hết người dân Mỹ; lợi ích của việc làm chủ những quốc gia này cũng rất mờ nhạt; không đế chế kinh địch nào có thể hoặc mong muốn tiếp quản sứ mệnh này. Với việc các thế chế cộng hòa đã bị thách thức nhưng vẫn không suy sụp, nước Mỹ không có khí sắc của một La Mã mới. Dù Tổng thống Mỹ đương nhiệm đã cố gắng tăng quyền lực cho nhánh hành pháp, ông cũng không phải là một Octavian [tức Caesar] của nước Mỹ.

Nhưng tất cả những điều này có thể thay đổi. Trong một thế giới ngày càng đông đúc, nơi nhiều tài nguyên thiên nhiên sẽ dần trở nên khan hiếm, những nguyên nhân tạo nên sự cạnh tranh giữa các đế chế sẽ vẫn tồn tại. Hãy nhìn vào cách Trung Quốc theo đuổi các mối quan hệ đặc quyền với các quốc gia sản xuất hàng hóa cơ bản lớn ở châu Phi và nhiều nơi khác. Hay hãy thử hỏi một nước Mỹ theo chủ nghĩa biệt lập mới còn có thể đứng vững với thế giới Hồi giáo bao lâu nữa khi đang phải đối mặt với những vụ khủng bố mới mà những phân tử Hồi giáo đang tiến hành.

Thực sự là hình thức đế chế ngày nay vừa không công khai, vừa không được mong đợi. Nhưng lịch sử cũng gợi ra rằng, sự tính toán quyền lực có thể sẽ thay đổi theo hướng làm nó sống dậy trong tương lai.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.